

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2023/DSPT

Ngày: 11/9/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Ngọc Hà;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Trúc Lâm

Ông Ngô Chịu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Văn Công, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2023/DSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Tp H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2023/QĐ- PT ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 84/2023/TB-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: 27 Trần Hưng Đ, phường 1, thành phố H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Bà Phạm Thị Bộc H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 3, phường Bùi Thị X, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Châu Hữu T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Phú A, xã H, huyện P. Tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**3. Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2013, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày: Bà Hồ Thị Thanh S có bán cho bà Phạm Thị Bộc H một chiếc xe máy, ngày 17/3/2007 giữa bà S và bà H có lập Hợp đồng nhận

nợ mua xe máy hiệu Suvina, số khung 230271, số máy 230271, biển số 78N1-6056 tên chủ sở hữu Châu Hữu T với số tiền còn lại chưa trả là 3.000.000 đồng. Kèm theo đơn khởi kiện là một hợp đồng nhận nợ mua xe máy (bản phô tô). Sau khi mua xe bà H không trả tiền theo thỏa thuận như trong Hợp đồng nhận nợ mua xe máy. Nay nguyên đơn bà S khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền 3.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,125% từ ngày 17/03/2007 đến ngày trả nợ cuối cùng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Hữu T trình bày: Ông chỉ là nhân viên làm việc cho bà Thanh S và đứng tên hộ trên giấy tờ xe cho bà Thanh S và đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2023/DSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân Tp. H đã quyết định:

Áp dụng: Điều 91, 93, 94 và Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S buộc bị đơn bà Phạm Thị Bộc H trả số tiền nợ mua xe máy 3.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,125%/tháng tính từ ngày 17/3/2007 đến ngày 24/3/2023 (16 năm 07 ngày) là 6.487.875 đồng, tổng cộng là 9.487.875 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/4/2023, nguyên đơn là bà Hồ Thị Thanh S kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo, yêu cầu HĐXX tạm ngừng phiên tòa cho bà 30 ngày tìm chứng cứ gốc, đồng thời HĐXX phải tiến hành việc xác minh nơi cư trú mới của bị đơn, phải làm việc với bị đơn, khi nào bị đơn không thừa nhận nợ thì bà cung cấp chứng cứ gốc.

Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: trong quá trình giải quyết vụ án, Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng nhưng bị đơn và người liên quan không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu tạm ngừng phiên tòa của bà Hồ Thị Thanh S là không có căn cứ theo quy định tại Điều 259 BLTTDS. Căn cứ Điều 6, 91, 189, 227, 228, 287, 284 của BLTTDS, bà S có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ khi khởi kiện, bà S đã cung cấp địa chỉ của bị đơn, Tòa án tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết đối với người vắng mặt tại nơi cư trú theo đúng quy định, do đó HĐXX tiến hành xét xử.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn là bà Hồ Thị Thanh S, thấy rằng: Bà S khởi kiện cung cấp bản photocopy không có công chứng, chứng thực Hợp đồng nhận nợ mua xe máy ghi ngày 17/03/2007, theo đó bị đơn bà Phạm Thị Bộc H mua của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S 01 chiếc xe mô tô hiệu Suvina, số khung 230271, số máy 230271, biển số 78N1-6056, còn nợ 3.000.000đ. Cấp sơ thẩm đã yêu cầu bà S cung cấp Hợp đồng nhận nợ mua xe máy ngày 17/3/2007 bản gốc theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 59/2022/QĐ-CCTLCC ngày 14/12/2022 được tổng đạt hợp lệ cho bà S nhưng bà S không cung cấp được, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà S cũng xin gia hạn thời gian cung cấp chứng cứ gốc nhưng đến ngày xét xử vẫn không cung cấp được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 BLTTDS: “...*tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận...*”. Do đó, Hợp đồng nhận nợ mua xe máy bản photo này không được coi là chứng cứ để làm cơ sở xác định bị đơn bà H có mua của nguyên đơn bà S 01 chiếc xe máy như trên, cũng như không có cơ sở xác định bị đơn bà H có nợ của nguyên đơn bà S số tiền 3.000.000 đồng về khoản Hợp đồng mua bán tài sản.

[3] Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Hữu T thì ông chỉ là nhân viên của bà S và đứng tên hộ trên giấy tờ xe mô tô 78N1-6056, bà S không cung cấp được giấy tờ gốc xe mô tô biển số 78N1-6056 để chứng minh quyền sở hữu của bà đối với chiếc xe này. Tại phiếu trả lời xác minh số 969/PC06-D94 ngày 21/7/2022 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Định cung cấp: “*Phạm Thị Bộc H, sinh năm 1976. Số CMND: 211608827, cấp ngày 17/5/1996 tại Công an tỉnh Bình Định. Nơi ĐKTT: Tổ 6, khu vực 3, phường Bùi Thị X, thành phố Q, Bình Định*” nên bà H có nơi cư trú rõ ràng. Về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Hồ Thị Thanh S và bà Phạm Thị Bộc H chỉ là giao dịch dân sự và không có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nguyên đơn trình bày.

[4] Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Bộc H trả nợ tiền mua xe là 3.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/3/2007 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/3/2023 (16 năm 07 ngày), lãi suất 1,125% là 6.487.875 đồng, tổng cộng là 9.487.875 đồng là có căn cứ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S kháng cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 91, 93, 94 và Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S buộc bị đơn bà Phạm Thị Bộc H trả số tiền nợ mua xe máy 3.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,125%/tháng tính từ ngày 17/3/2007 đến ngày 24/3/2023 (16 năm 07 ngày) là 6.487.875 đồng, tổng cộng là 9.487.875 đồng.

Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu 474.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 100.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 000417 ngày 28/11/2016 và 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0008117 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Phú Yên nên nguyên đơn bà S còn phải nộp 347.000 (*Ba trăm bốn mươi bảy nghìn*) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND thành phố H (2);
- Chi cục THADS thành phố H;
- P.KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Hà**